| | |
|---|---|
| SỞ GD&ĐT QUẢNG NINH<br>**TRƯỜNG THPT CÔ TÔ**<br>Số: 479a/QĐ-THPTCT | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>*Cô Tô, ngày 24 tháng 7 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước bổ sung năm 2024

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 3591/QĐ-SGDĐT ngày 20/10/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Quyết định số 849/QĐ-SGDĐT ngày 24/7/2024 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc phân bổ dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ đối với cán bộ, viên chức của các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;*

*Xét đề nghị của Tổ trưởng Tổ Văn phòng.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước bổ sung năm 2024 về việc phân bổ dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ đối với cán bộ, viên chức của các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo của trường THPT Cô Tô.

*(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Các ông (bà) Tổ trưởng Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Trưởng các bộ phận, các ông (bà) có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 2;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu văn thư, kế toán.

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔ TÔ

**Nguyễn Hải Phòng**

*Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018 TT - BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính*

**Đơn vị: TRƯỜNG THPT CÔ TÔ**

**Chương: 422**

# DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

*(Kèm theo Quyết định số: 479a/QĐ- THPTCT ngày 24/7/2024 của Trường THPT Cô Tô )*

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

*Đvt: Triệu đồng*

| Số TT | Nội dung | Dự toán được giao |
|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 |
| **A** | **Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí** | |
| **I** | **Số thu phí, lệ phí** | - |
| 1 | Học phí | |
| 2 | Phí | |
| **II** | **Chi từ nguồn thu phí được để lại** | |
| **1** | **Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề** | |
| a | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | |
| b | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |
| **2** | **Chi quản lý hành chính** | |
| a | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | |
| b | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | |
| **III** | **Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước** | |
| 1 | Lệ phí | |
| 2 | Phí | |
| **B** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | **1.110** |
| **I** | **Nguồn ngân sách trong nước** | **1.110** |
| **1** | **Chi quản lý hành chính** | |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | |
| **2** | **Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ** | |
| 2.1 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ | |
| | *- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia* | |
| | *- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ* | |
| | *- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sơ* | |
| 2.2 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng | |
| 2.3 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |
| **3** | **Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề** | **1.110** |
| 3.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | |
| 3.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | 1.110 |
| **4** | **Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình** | |
| 4.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | |
| 4.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |
| **5** | **Chi bảo đảm xã hội** | |

| | | |
|---|---|---|
| 5.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | |
| 5.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |
| **6** | **Chi hoạt động kinh tế** | |
| 6.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | |
| 6.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |
| **7** | **Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường** | |
| 7.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | |
| 7.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |
| **8** | **Chi sự nghiệp văn hóa thông tin** | |
| 8.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | |
| 8.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |
| **9** | **Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn** | |
| 9.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | |
| 9.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |
| **10** | **Chi sự nghiệp thể dục thể thao** | |
| 10.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | |
| 10.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |
| **II** | **Nguồn vốn viện trợ** | |
| **1** | **Chi quản lý hành chính** | |
| **2** | **Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ** | |
| **3** | **Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề** | |
| **4** | **Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình** | |
| **5** | **Chi bảo đảm xã hội** | |
| **6** | **Chi hoạt động kinh tế** | |
| **7** | **Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường** | |
| **8** | **Chi sự nghiệp văn hóa thông tin** | |
| **9** | **Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn** | |
| **10** | **Chi sự nghiệp thể dục thể thao** | |
| **III** | **Nguồn vay nợ nước ngoài** | |
| **1** | **Chi quản lý hành chính** | |
| **2** | **Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ** | |
| **3** | **Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề** | |
| **4** | **Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình** | |
| **5** | **Chi bảo đảm xã hội** | |
| **6** | **Chi hoạt động kinh tế** | |
| **7** | **Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường** | |
| **8** | **Chi sự nghiệp văn hóa thông tin** | |
| **9** | **Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn** | |
| **10** | **Chi sự nghiệp thể dục thể thao** | |

SỞ GD&ĐT QUẢNG NINH
**TRƯỜNG THPT CÔ TÔ**

# THUYẾT MINH CÔNG KHAI
# DỰ TOÁN NSNN BỔ SUNG ĐẦU NĂM 2024

*(Kèm theo công khai dự toán NSNN bổ sung năm 2024)*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;*

*Căn cứ Quyết định số 849/QĐ-SGDĐT ngày 24/7/2024 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc phân bổ dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ đối với cán bộ, viên chức của các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.*

Trường THPT Cô Tô công khai thuyết dự toán NSNN bổ sung năm 2024 như sau:

**I. Tình hình thực hiện dự toán thu phí:** Không có

**II. Tình hình thực hiện dự toán chi nguồn NSNN:**

Dự toán được giao: 8.104.404.000 đồng.

Tình hình dự toán ngân sách nhà nước bổ sung đầu năm 2024 như sau:

*ĐVT: Triệu đồng*

| TT | Nội dung | Dự toán |
|---|---|---|
| 1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | |
| 2 | Kinh phí thực hiện không tự chủ (*Hỗ trợ đối với cán bộ, viên chức theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 )* | 1.110 |